

KHÁT VỌNG VỀ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM CƯỜNG THỊNH, GIÀU MẠNH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH



Những bài học kinh nghiệm quý giá từ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được kế thừa, vận dụng và phát triển tốt, sẽ là một trong những nhân tố quan trọng bậc nhất làm cho đất nước Việt Nam trở thành một nước hùng cường, phồn thịnh, hạnh phúc.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn thịnh, hạnh phúc

Ở thời khắc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khẳng định làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập để đi tới xã hội cộng sản, đảm bảo tốt đẹp các phương diện xã hội, chính trị, kinh tế và liên kết quốc tế. Trong "đêm trước" của Cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh vạch chiều hướng phát triển của nước Việt Nam mới, lập một chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tức là một nhà nước của dân, do dân, vì dân, trong đó hạt ngọc lung linh tỏa sáng là dân là chủ, dân làm chủ. Người dân từ thân phận nô lệ bước lên địa vị công dân, trở thành "ông chủ" của đất nước. Đây là giá trị lớn nhất, quý giá nhất từ thắng lợi của cách

mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo, mục tiêu, động lực của phát triển.

Chương trình Việt Minh năm 1941 dưới ánh sáng chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Hội nghị Trung ương 8 đề ra các chính sách chính trị, kinh tế, văn hóa giáo dục, xã hội, ngoại giao được coi như Hiến pháp lâm thời, cùng với Quốc hội lâm thời (Đại hội quốc dân Tân Trào) và Chính phủ lâm thời được đề ra trước đó tỏ rõ rằng Hồ Chí Minh có một tư duy sớm, tầm nhìn xa về khát vọng phát triển đất nước.

Ngay sau thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh khẳng định mục tiêu - triết lý phát triển Việt Nam là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Đó chính là mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội xuất phát từ thực tiễn Việt Nam. Trong hoàn cảnh một nước thuộc địa, mục tiêu hàng đầu là phải giành cho kỳ được độc lập dân tộc. Nước không độc lập, dân nô lệ sẽ không có gì hết. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của độc lập khi được ăn no, mặc đủ. Vì vậy, phải đi tới tự do, hạnh phúc, tức là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề, nền tảng của chủ nghĩa xã hội; chủ nghĩa xã hội là thước đo giá trị sống, tạo động lực tinh thần để nhân dân xả thân bảo vệ thành quả độc lập dân tộc. Triết lý phát triển đất nước của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng. Giai đoạn 1930-1945, chủ nghĩa xã hội mới ở dưới dạng triển vọng tiến lên của độc lập dân tộc. Giai đoạn 1945-1954, chủ nghĩa xã hội thể hiện ở nhiệm vụ

kiến quốc. Từ năm 1954 trở đi, khi cả nước đồng thời tiến hành đồng thời 2 nhiệm vụ chiến lược có tính thời đại thì chủ nghĩa xã hội thể hiện rõ ở cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần bằng thể chế, sinh khí chính trị, kinh tế, xã hội mà hạt nhân là con người mới xã hội chủ nghĩa. Thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc có nhiều nhân tố, trong đó phải khẳng định chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đóng vai trò quyết định nhất. Vì chính cuộc đời mới ở miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương vững chắc, là tương lai của đồng bào miền Nam trong đấu tranh thống nhất nước nhà. Điều đó chứng tỏ rằng tầm nhìn và cách nhìn đúng đắn của Hồ Chí Minh về phát triển đất nước giàu mạnh xuất phát và phù hợp với thực tiễn Việt Nam và thực tiễn thế giới.

Hồ Chí Minh là người nuôi dưỡng và truyền cảm hứng về khát vọng phát triển đất nước. Khi cách mạng vừa thành công, đất nước trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Người đã nêu khát vọng đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc năm châu bằng nhiệm vụ “trồng người”. Viết Di chúc (5/1965), Người khẳng định: “Còn non, còn nước, còn người/ Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!”

Giữa ác liệt, mất mát đau thương do cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ gây ra, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”.

Di chúc bổ sung năm 1968, suy nghĩ về việc chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi, Hồ Chí Minh viết về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn trước chiến tranh. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế. Phát triển công tác vệ sinh, y tế. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh

mới của nhân dân. Trồng cây thành rừng tốt cho phong cảnh, lợi cho nông nghiệp... Người mong muốn toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng với sự nghiệp cách mạng thế giới. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh được coi như Quốc bảo xây dựng lại và phát triển đất nước “đàng hoàng, to đẹp” theo tinh thần đổi mới cùng nhịp bước, xu hướng với thế giới.

Khát vọng muốn trở thành hiện thực phải trên cơ sở tín tâm, quyết tâm, đồng tâm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo

Hồ Chí Minh là người truyền cảm hứng tín tâm, quyết tâm, đồng tâm cho cả dân tộc: “Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên”. Nói về ý chí độc lập và lòng khát khao tự do, Người khẳng định “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”; “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết dành cho được độc lập dân tộc”. Quan điểm của Người dứt khoát, rõ ràng: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”. Với tinh thần tự lực, tự cường, đứng về phe tiến bộ bảo vệ những giá trị cao quý của nhân loại là độc lập, tự do, bình đẳng, bác ái, dân tộc Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập.

Khi nền độc lập của dân tộc đứng trước nguy cơ bị chà đạp, Hồ Chí Minh khẳng định toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy. Người kêu gọi: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Chúng ta phải đứng lên! Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng



phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!”. Người khẳng định một dân tộc đất không rộng, người không đông, nhưng biết đoàn kết chặt chẽ dưới sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính theo đúng đường lối Mác - Lênin thì nhất định sẽ đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước của Hồ Chí Minh xuất phát từ chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc; từ quan điểm “vô luận việc gì, đều do người làm ra, từ nhỏ đến to, từ gần đến xa, đều thế cả”, trực tiếp là lấy dân làm gốc. Người chú trọng kết hợp sức mạnh dân tộc mà hạt nhân là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc với sức mạnh thời đại; nguồn lực nội sinh và nguồn lực ngoại sinh, trong đó nguồn nội lực của dân tộc, nhất là giá trị văn hóa và sức mạnh của con người Việt Nam là quan trọng nhất. Người gắn mục tiêu của dân tộc là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với mục tiêu của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Ý chí và khát vọng đó đã từng bước đưa dân tộc Việt Nam cùng nhịp bước với trào lưu tiến bộ của thế giới và ý nguyện hòa bình, phát triển của nhân loại.

Hồ Chí Minh sớm đề ra các biện pháp để

thực hiện các nhiệm vụ cấp bách như giải quyết nạn đói, nạn dốt, xây dựng hiến pháp dân chủ, bảo đảm tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết, thực hiện cần kiệm liêm chính, làm cho dân tộc chúng ta trở nên một dân tộc thông thái, dũng cảm, yêu nước, yêu lao động, một dân tộc xứng đáng được hưởng những quyền cơ bản của người dân một nước độc lập.

Người quan tâm tới giới công thương Việt Nam để xây dựng một nền tài chính vững vàng, thiết lập nền kinh tế quốc dân thịnh vượng. Người chỉ rõ muốn giữ vững nền độc lập thì phải đi vào con đường

kiến quốc. Cần phải kiến thiết ngoại giao, kiến thiết kinh tế, kiến thiết quân sự, kiến thiết giáo dục.

Xuất phát từ một nước nông nghiệp, trong việc kiến quốc, Người đưa lên hàng đầu quan điểm “nước muốn giàu mạnh thì phải phát triển nông nghiệp”. Dẫn tục ngữ “tắc đất tắc vàng”, Hồ Chí Minh nêu lên ý nghĩa phải làm cho nông nghiệp mau tiến bộ, dân “dĩ thực vi thiên” (trước cần phải ăn) và “dĩ nông vi bản” (nghề nông làm gốc). Phát triển nông nghiệp liên quan đến cứu đói, cứu đói liên quan đến “thực túc”, “thực túc” liên quan đến “binh cường”, “binh cường” liên quan đến kháng chiến, kháng chiến gắn với kiến quốc. Như vậy, kiến quốc trên mặt trận nông nghiệp có ý nghĩa tích cực đến sự cường thịnh, giàu mạnh, tồn vong của dân tộc, sự trường tồn của đất nước.

Người công khai tuyên bố quan điểm về “một sự ham muốn, ham muốn tột bậc là làm cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”. Người yêu cầu phải thực hiện ngay “làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành”. Đi đến mục đích đó vừa là thước đo giá trị của độc lập vừa thể hiện dân tộc ta xứng đáng với tự do độc lập. Giá trị một chữ “DÂN” mang tầm

vóc chiến lược phát triển lâu dài, bền vững đất nước.

Một điểm nhấn trong giải pháp phát triển đất nước là Hồ Chí Minh đề cao trách nhiệm, bốn phận của Đảng cầm quyền chân chính cách mạng, của Chính phủ và vai trò nêu gương của người đứng đầu. Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I, trước bàn thờ thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, Hồ Chí Minh đã tuyên thệ nhậm chức, xin cương quyết lãnh đạo nhân dân kháng chiến, thực hiện nền dân chủ cộng hòa Việt Nam, mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.



Tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa I, tuyên bố trước Quốc hội, trước quốc dân và trước thế giới “Hồ Chí Minh không phải là kẻ tham quyền cố vị, mong được thăng quan phát tài”, Người chỉ rõ trách nhiệm của Chính phủ do Người đứng đầu phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái; phải là một Chính phủ liêm khiết, biết làm việc, có gan góc, quyết tâm đi vào mục đích trong thì kiến thiết, ngoài thì tranh thủ độc lập và thống nhất của nước nhà; Chính phủ cố gắng làm việc, nỗ lực làm việc, một lòng vì nước vì dân, tranh thủ nền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới.

Ngay sau khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, với bút danh Tân Sinh, Hồ Chí Minh viết tác phẩm Đời sống mới, chỉ rõ việc thực hành đời sống mới là một điều cần kíp cho công cuộc cứu quốc và kiến quốc. Một kế sách kiến quốc, phục hưng đất nước trong kháng chiến được triển khai đồng bộ, sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân mà sợi chỉ đỏ xuyên suốt là Thi đua ái quốc nhằm mục đích “Diệt giặc đói - Diệt giặc dốt - Diệt giặc ngoại xâm” với cách làm “dựa vào lực lượng của dân, tinh thần của dân để gây hạnh phúc cho dân”. Làm mau, làm tốt, làm nhiều với khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc” để thực hiện “Dân tộc độc lập -

Dân quyền tự do - Dân sinh hạnh phúc”. Lời kêu gọi Thi đua ái quốc của Hồ Chí Minh cách đây 73 năm nêu bốn phận của mọi người dân Việt Nam bất kỳ sĩ, nông, công, thương, binh, già, trẻ, gái, trai “ai cũng thi đua, ai cũng tham gia kháng chiến và kiến quốc. Thi đua ái quốc ăn sâu, lan rộng khắp mọi mặt và mọi tầng lớp nhân dân, và sẽ giúp ta dẹp tan mọi nỗi khó khăn và mọi âm mưu của địch để đi đến thắng lợi cuối cùng. Với tinh thần quật cường và lực lượng vô tận của dân tộc ta, với lòng yêu nước và chí kiên quyết của nhân dân và quân đội ta, chúng ta có thể thắng lợi, chúng ta nhất định thắng lợi”.

Nói đến phát triển thì phải luôn luôn sáng tạo, đổi mới. Theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, xã hội ngày một phát triển nên tư tưởng hành động cũng phải phát triển theo. Nếu bảo thủ, trì trệ, máy móc, giữ nếp cũ thì không những không phát triển mà có nguy cơ thất bại. Người viết: “Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng đắn, hôm sau đã không hợp thời nữa, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi, bị các bạn tỉnh táo nhanh nhẹn hơn vượt đi trước”(1). Đổi mới, sáng tạo vừa là đường dẫn vừa là linh hồn của phát triển.

Đại hội XIII của Đảng quyết tâm thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta luôn luôn khẳng định kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chủ đề Đại hội XIII: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”(2). Với khát vọng phát triển đất nước, quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII là bảo đảm trên hết và trước hết lợi ích quốc gia - dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới cả bề rộng và chiều sâu với một trình độ và chất lượng mới, phát triển nhanh và bền vững. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, chủ động tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực giá trị văn hóa và sức mạnh con người Việt Nam là quan trọng nhất.

Mục tiêu tổng quát Đại hội XIII nêu ra là nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, trở

thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Bước vào thập niên thứ ba của thế kỷ XXI cho tới khi đất nước kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, và 100 năm nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) thành lập, tình hình thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình đất nước còn nhiều đổi thay, nhưng giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh không thay đổi. Những bài học kinh nghiệm quý giá từ tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được kế thừa, vận dụng và phát triển tốt, sẽ là một trong những nhân tố quan trọng bậc nhất làm cho đất nước Việt Nam trở thành một nước hùng cường, phồn thịnh, hạnh phúc. Đó là bài học về tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, coi cán bộ là gốc của mọi công việc, vấn đề cán bộ quyết định mọi việc, mọi việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Đó là bài học lấy dân làm gốc, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Muốn giành thắng lợi trong các cuộc chiến đấu khổng lồ chống mọi trở lực của phát triển, phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân. Đó là bài học về kết hợp chặt chẽ giữa đổi mới với hội nhập và phát triển trên cơ sở tín tâm, quyết tâm, đồng tâm, không chủ quan tự mãn, không bi quan dao động, “dĩ bất biến ứng vạn biến”.

Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo đúng đắn của Đảng, chúng ta tin tưởng sẽ tiếp tục phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại, giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu theo tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng của toàn dân tộc./.

PHẠM HUỆ
Theo tcnn.vn